TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 9 – 2025.
V/v: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và bà Võ Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí – Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2025/TLST – HNGĐ ngày 24/7/2025 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N** – sinh ngày 09/11/1966 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố B, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn H** – sinh ngày 01/3/1961 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố A, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn H tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P T, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 21/02/2025.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông H vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2025 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: vợ chồng có 03 người con chung, tất cả đều đã trưởng thành, có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, con chung đúng như bà N trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2025 đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà N ông không đồng ý vì còn một người con chung chưa lập gia đình nên khi đám cưới cần có cha mẹ.

Về con chung: Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải nhưng tại phiên tòa có mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn H kết hôn là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 21/02/2025, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa bà N cương quyết ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau …Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2025 đến nay, mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Mặc dù ông H không đồng ý ly hôn nhưng quá trình giải quyết ông H thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2025 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Tại phiên tòa, ông cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. HĐXX thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[2.2] Về con chung: Các con đã trưởng thành.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 437 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 6 – Khánh Hòa;
- THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Ninh Chử;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Long

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Đăng An **Hàng Ái Phượng** **Vân Thị Thu Sang**